

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày: 02 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Xuân Tuấn.

2. Ông Vy Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST - HS ngày 15/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 19/3/2021 đối với bị cáo:

Đàm Văn S (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 23/3/1992, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn T, sinh năm 1966 và bà Triệu Thị P, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 29/12/2020 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lưu Thế A, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Chu Viết K, sinh năm 2000; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; vắng mặt.
3. Anh Nguyễn Văn Đông, sinh năm 1986; có mặt.
4. Anh Triệu Văn Q, sinh năm 1991; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đàm Văn S vay số tiền 5.400.000 đồng của Lưu Thế A vào tháng 2/2020, Lưu Thế A nhiều lần đòi tiền nhưng Đàm Văn S không có tiền trả. Do quen và biết Nguyễn Văn Đ có xe mô tô nên Đàm Văn S đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe để mang đi trả nợ.

Khoảng 21h30 phút ngày 03/7/2020, Nguyễn Văn Đ đang đi chơi ở khu vực xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn cùng Chu Viết K thì Đàm Văn S gọi điện thoại bảo “*xuống B đón anh, anh nhờ t*”. Nguyễn Văn Đ đồng ý rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE Biển kiểm soát 12H1-183.60 cùng Chu Viết K đến một quán tạp hóa ở thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để gặp. Ngồi uống nước được một lúc thì Đàm Văn S nói “*Cho anh mượn xe ra ngoài một tí*”, do là người cùng thôn, chơi với nhau từ nhỏ nên Nguyễn Văn Đ tin tưởng việc Đàm Văn S mượn xe đi có việc là thật nên đồng ý đưa chìa khóa, giao xe mô tô cho.

Trước đó, Đàm Văn S đã gọi điện thoại hẹn gặp Lưu Thế A để trả nợ nên ngay sau khi mượn được xe, Sơn đã đến ngã tư thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để thỏa thuận giao xe cho Lưu Thế A, đồng nghĩa với việc trả xong số tiền đã vay. Khi Thế Anh hỏi về chiếc xe và giấy tờ, Sơn nói chiếc xe là Sơn mua của Nguyễn Văn Đ và hẹn sẽ đưa giấy tờ xe sau. Đàm Văn S gọi điện thoại nhờ bạn là Triệu Văn Q đến để nhờ đưa Đ và K về nhà. Q đến đón, khi đi đến ngã tư thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì gặp S, Đ hỏi “*xe em đâu?*”, S bảo “*anh cấm rồi, ngày mai, ngày kia anh lấy xe cho*” do tin tưởng nên Đ đi về. Hôm sau ngày 04/7/2020, Đ cùng K đến nhà Q tìm Sơn để đòi xe, S bảo ngồi đợi để đi rút tiền chuộc xe về. Ngay sau đó, S đã bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 29/12/2020 bị bắt giữ theo Quyết định truy nã của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 19/8/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện H kết luận: Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 12H1-183.60 có giá trị tại thời điểm 03/7/2020 là 11.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Đàm Văn S phải bồi thường. Lưu Thế A yêu cầu Đàm Văn S trả số tiền vay nợ 5.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 13/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố Đàm Văn S về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng,

tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị:

Tuyên bố Đàm Văn S phạm Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt tiền bổ sung. Xác nhận chiếc xe mô tô đã được trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ. Do bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trách nhiệm dân sự; ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo hoàn trả 5.400.000 đồng cho anh Lưu Thế A. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Đàm Văn S không có ý kiến đối đáp, tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là sai trái và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án; xác định: Do cần tiền để trả nợ nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, Biển kiểm soát 12H1-183.60 đăng ký mang tên anh Nguyễn Văn Đ để gán nợ cho Lưu Thế A. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng mối quan hệ quen biết với chủ sở hữu tài sản, thông qua lời nói và việc mượn tài sản là chiếc xe mô tô để giải quyết công việc riêng trong thời gian ngắn, nhằm tạo lòng tin đối với bị hại để chiếm đoạt tài sản trị giá 11.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội, gây tâm lý bất an trong một bộ phận quần chúng nhân dân tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản có định lượng tương ứng theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự; bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] “Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[5] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau:

[6] Bị cáo có nhân thân tốt: Chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (khung hình phạt bị truy tố cao nhất đến 03 năm tù) nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Hình phạt chính: Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản có trị giá tương đối lớn, thực hiện trong lúc túng quẫn không có tiền trả nợ nên đã liều lĩnh, lừa dối đối với bị hại là người ở trong cùng thôn rồi sau đó bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã. Thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian ngắn nhất định, ấn định mức hình phạt nghiêm khắc trên mức khởi điểm khung hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục cũng như có tác dụng trong việc phòng ngừa chung, đảm bảo thời gian đủ để bị cáo học tập, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[10] Hình phạt bổ sung: Bị cáo có thể bị phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên theo biên bản xác minh ngày 28/01/2021 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn xác định Đàm Văn S không có tài sản riêng, bản thân không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại anh Nguyễn Văn Đ đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu Đàm Văn S phải bồi thường tổn thất thời gian không được sử dụng xe của bản thân cũng như trị giá chiếc Biển kiểm soát đã bị mất nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Tại phiên tòa, sau khi công bố đơn của Lưu Thế A yêu cầu Đàm Văn S phải có trách nhiệm trả nợ; Đàm Văn S thừa nhận và đã tự nguyện có nghĩa vụ, trách nhiệm sẽ hoàn trả số tiền vay nợ 5.400.000 đồng cho Lưu Thế A. Xét việc vay nợ giữa bị cáo và người liên quan là nguyên nhân tiền đề dẫn đến hành

vi phạm tội của bị cáo; trên cơ sở đơn yêu cầu và sự tự nguyện của bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên cần được ghi nhận.

[13] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp với quy định pháp luật.

[14] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[15] Con người, sự việc liên quan: Lưu Thế A đã nhận gán nợ chiếc xe mô tô nhưng không biết là tài sản do Đàm Văn S phạm tội mà có; khi biết sự việc đã chủ động giao nộp vật chứng (chiếc xe không có Biển kiểm soát do Lưu Thế A đã làm mất trong khi sử dụng) vào ngày 15/01/2021 nên không có căn cứ xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự, hành chính.

[16] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát hoàn toàn phù hợp với các nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị trong lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án và cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[17] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh và hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Đàm Văn S phạm Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn S 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 29/12/2020.

2. Xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn xanh – đen - bạc, đăng ký Biển kiểm soát 12H1-183.60 nhưng đã bị mất; xe cũ đã qua sử dụng có số máy HC12E5703737, số khung 1219DY703545; xác nhận đã thi hành theo biên bản trả lại tài sản ngày 24/02/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của Đàm Văn S có nghĩa vụ, trách nhiệm hoàn trả cho anh Lưu Thế A số tiền 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Án phí: Buộc bị cáo Đàm Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 270.000đ (hai trăm, bảy mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường